

Số: 204/2025/QĐST-HNGĐ

P, ngày 26 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 297/2025/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Võ Quang A, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 170 đường LTT, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2/ Chị Phan Thị Mộng T, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 170 đường LTT, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Quang A và chị Phan Thị Mộng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn CS, huyện CS, tỉnh Gia Lai ngày 14 tháng 02 năm 2011.

Anh A và chị T đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Anh chị không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau theo đúng tình nghĩa vợ chồng nên anh chị thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Võ Quang A và chị Phan Thị Mộng T có 03 (ba) con chung là Võ Ngọc D, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2012, Võ Ngọc D1, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2015 và Võ Huy H, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2020.

Các cháu Võ Ngọc D và Võ Ngọc D1 có nguyện vọng chung sống với anh Võ Quang A. Theo nguyện vọng và thỏa thuận, anh A và chị T thống nhất giao 03 (ba) con chung là Võ Ngọc D, Võ Ngọc D1 và Võ Huy H cho anh Võ Quang A trực tiếp nuôi dưỡng sau ly

hôn.

Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Võ Quang A và chị Phan Thị Mộng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 5 năm 2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Võ Quang A và chị Phan Thị Mộng T thuận tình ly hôn

Về con chung: Anh Võ Quang A và chị Phan Thị Mộng T có 03 (ba) con chung là Võ Ngọc D, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2012, Võ Ngọc D1, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2015 và Võ Huy H, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2020.

Anh A và chị T thống nhất giao 03 (ba) con chung là Võ Ngọc D, sinh ngày 26 tháng 6 năm 2012, Võ Ngọc D1, sinh ngày 21 tháng 9 năm 2015 và Võ Huy H, sinh ngày 28 tháng 01 năm 2020 cho anh Võ Quang A trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Võ Quang A và chị Phan Thị Mộng T không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình **300.000 (ba trăm nghìn) đồng** anh Võ Quang A và chị Phan Thị Mộng T tự nguyện chịu nộp toàn bộ nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí anh A và chị T đã nộp theo biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001599 ngày 12 tháng 5 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Anh Võ Quang A và chị Phan Thị Mộng T đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- UBND thị trấn CS, huyện CS, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 27 ngày 14/02/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Thị Thanh Thúy